

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 25 NĂM 2026
(Từ ngày 17/6/2026 đến ngày 23/6/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	11	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	41	-	14	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	34	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	213	-	19	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	20	-	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	57	-	24	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	1	1
		<i>b</i>	20	-	31	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	57	-	3	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	26	-	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	41	-	9	-	-	-	-	-	1	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	10	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	189	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	3	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	9	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	195	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	24	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	191	-	113	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	37	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-
		<i>b</i>	26	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	8	-	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	99	-	116	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	5	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	69	-	80	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	73	-	60	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	86	-	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	3	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	87	-	34	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	5	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	144	-	45	-	-	-	-	-	2	-	-	-
24	Hoài Ân	<i>a</i>	6	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
24	Hoài An	b	52	-	25	-	-	-	-	-	4	-	-	-
25	Tây Sơn	a	17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	93	-	47	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	a	5	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	45	-	36	-	-	-	-	-	1	-	-	-
27	An Lão	a	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	92	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	a	10	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	82	-	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ngoại lai	a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Toàn tỉnh		a	199	-	53	-	-	-	-	-	2	-	1	1
		b	2.012	-	857	-	1	-	-	-	22	-	2	2

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 25 NĂM 2026
(Từ ngày 17/6/2026 đến ngày 23/6/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220	180
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	83.551	8.411	4.559	310	216	899	1.827	3.773	2.328	2.784	3.016	2.289
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	67.494	6.372	4.165	271	71	792	873	3.719	1.992	2.582	2.469	1.818
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5.214	228	449	310	-	-	-	233	80	46	162	130
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	10.974	1.102	548	-	1	47	240	411	173	268	197	161
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	26.166	2.530	1.786	184	109	155	909	1.317	955	1.197	1.212	904
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.408	155	219	-	-	-	30	29	97	216	146	173
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		673	149	155	-	-	-	29	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.732	4	64	-	-	-	1	29	97	216	146	173
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.512	1.899	668	593	46	70	433	383	323	357	235	173
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	10.901	1.844	637	564	43	67	384	376	318	346	229	161
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.487	238	37	593	-	-	-	26	86	39	48	54
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.995	251	110	7	-	3	3	78	34	94	43	22
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4.621	1.417	226	284	27	13	382	114	168	123	122	83
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	449	77	24	1	4	-	2	6	3	29	15	27
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		119	52	6	-	-	-	2	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	311	6	18	1	4	-	-	6	3	29	15	27
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	63.994	13.020	3.382	2.685	539	1.018	432	2.186	1.067	1.918	1.572	1.733
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.252	1.899	616	195	60	61	389	370	186	337	226	190
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.104	838	372	-	9	-	301	122	31	149	67	50
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.434	883	194	184	44	61	86	238	151	158	141	111
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	449	151	20	10	2	-	-	4	3	24	2	8
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	257	26	29	1	5	-	2	6	1	6	16	21
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	6	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	4	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	42.514	6.087	3.672	79	170	829	1.364	3.344	2.113	1.893	2.252	2.116
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2.359	142	45	16	-	-	49	9	-	4	13	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	268.807	30.435	22.032	539	1.190	-	6.830	40.903	24.535	25.349	33.262	10.580
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	7.070	2.570	245	151	-	-	245	151	-	25	78	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	167.101	29.040	6.839	573	935	463	629	6.708	1.991	3.069	1.404	2.987
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	73.041	20.284	4.039	541	437	434	629	3.050	698	1.092	485	464
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	16.164	2.245	1.064	61	190	52	80	1.001	640	369	368	231
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.854	1.251	381	49	53	28	18	230	113	75	76	43
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.098	1.247	238	-	22	-	-	30	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.888	890	167	-	21	-	-	25	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	23.247	3.429	1.054	27	43	36	289	1.001	256	466	303	317
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.617	1.709	406	25	29	35	248	315	49	145	123	55
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7.693	1.291	540	67	18	199	-	378	154	396	292	137
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.675	865	311	66	16	115	-	124	56	154	159	60

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL	Nhi GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21	1.000	350
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.500	1.384	2.077	433	411	1.248	1.922	3.338	481	491	5.792	1.458
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.251	1.352	1.728	378	370	1.127	1.843	2.422	438	385	5.403	1.024
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	23	129	169	38	26	21	124	41	16	-	173	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	132	163	110	55	49	178	119	689	45	82	31	1.395
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	535	592	876	101	150	310	565	473	159	236	2.823	-
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	166	91	109	16	47	55	49	13	5	-	202	46
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-			-	-	-		-	179	43
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	166	91	109	16	47	55	49	13	5	-	23	3
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	167	201	398	64	58	157	51	292	2	96	974	449
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	166	195	391	63	58	155	50	261	2	95	903	399
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	23	50	23	6	13	11	5	-		-	13	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	22	5	20	6	5	32	4	84		-	19	429
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	67	85	185	16	23	76	13	37	1	78	294	-
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	5	14	25	6	4	14	2	8		-	37	6
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-			-	-	-		-	28	5
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	5	14	25	6	4	14	2	8		-	9	1
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.003	1.236	1.291	441	139	906	339	1.203	4	117	7.558	3.013
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	185	59	219	45	53	141	56	293	1	96	974	433
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	145	26	92	12	36	34	19	110	-	96	30	246
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	35	14	96	27	14	93	35	173	1	-	849	170
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	-	17	8	-	2	3	-	10		-	73	9
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	5	2	23	6	1	11	2	-		-	22	8
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.333	38	1.739	298	263	1.022	164	2.553	474	395		-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	38	21		13	3	106	24	11	-	41	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	554	8.695	2.086	3.868	26	537	33.922	5.238	395		-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	554	263		40	3	164	122	60	-	594	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1.787	3.263	1.168	676	358	1.336	4.678	16.725	1.532	340	16.193	3.067
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	488	545	240	186	99	679	455	3.414	4	340	11.255	2.475
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	237	408	282	114	58	101	501	836	73	-	1.157	288
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	46	40	45	28	13	41	68	158	-	-	616	200
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	16		-	-	16	245	5	-	376	45
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	7		-	-	2	58	-	-	302	39
12	Tổng số siêu âm	Lượt	218	411	193	81	47	193	471	2.259	139	10	1.534	469
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	87	67	56	23	7	79	31	324	-	10	783	191
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	22	188	112	6	8	80	233	642	49	10	1.002	9
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	9	86	41	3	5	44	42	119	-	10	670	3

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Puh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	130	70	80	120	75	65	50	130	105	50	90	70
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	156	59	462	710	491	533	583	2.275	797	424	1.044	741
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	145	43	418	610	468	523	550	2.001	773	250	930	638
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	156	-	-	149	44	249	-	304	125	15	256	207
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	7	-	17	82	63	95	117	332	104	62	170	91
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	63	23	75	235	146	169	138	671	241	119	246	227
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	-	-	-	4	29	46	117	117	114	33	146	91
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	-	-	4	29	46	117	117	114	32	146	91
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	91	29	24	80	54	57	104	210	128	76	134	62
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	90	27	21	78	53	52	98	200	114	76	122	55
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	91	-	-	4	-	8	-	2	27	-	2	7
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	4	-	-	14	16	10	4	68	25	17	33	26
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	44	8	-	26	14	17	14	44	35	18	22	30
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	1	-	-	1	-	3	10	8	1	-	22	2
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1	-	-	1	-	3	10	8	1	-	22	2
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.087	400	454	340	290	311	310	819	767	198	416	371
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	91	57	23	61	49	51	59	205	120	44	109	60
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	1	-	-	7	33	40	-	89	108	42	96	40
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	85	36	23	50	16	9	49	106	11	-	9	18
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	4	21	-	3	-	2	7	5	-	2	3	-
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	-	-	1	-	-	3	5	1	-	-	2
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	65	30	437	609	5	6	-	39	171	13	18	5
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	19	-	-	79	5	6	-	39	5	13	18	5
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	264	235	-	913	42	-	-	309	4.389	33	136	50
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	264	-	-	383	42	-	-	309	47	33	136	50
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	345	511	94	986	309	312	566	1.735	964	360	1.043	347
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	345	423	36	244	155	105	152	642	227	94	309	134
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	29	47	-	255	66	66	108	242	213	83	19	69
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	27	30	-	55	7	13	17	46	61	14	3	22
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	186	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	16	13	-	237	133	94	105	509	68	93	176	56
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	16	11	-	50	33	9	28	82	34	37	46	12
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	21	28	-	18	-	5	-	98	15	27	13	3
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	21	26	-	6	-	2	-	28	-	5	8	3

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	65	110	65	95	75	85	160	180	140	200	300	50
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	390	833	178	1.141	743	949	1.446	1.093	2.618	7.877	5.268	968
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	381	698	148	1.122	621	826	1.264	913	2.499	2.554	4.692	778
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	90	35	-	340	6	38	44	97	469	-	192	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	82	118	24	251	58	142	162	150	116	1.226	1.016	210
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	87	239	22	258	203	237	484	300	1.096	1.490	848	254
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	17	69	18	227	111	77	49	20	177	27	15	3
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	82	-	-	-	-	-	23	10	3
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	17	69	18	145	111	77	49	20	177	4	5	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	46	137	51	140	69	154	190	211	163	546	496	63
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	45	133	51	130	60	150	182	199	155	488	453	59
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	1	-	33	5	22	-	4	5	-	11	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	13	46	10	31	12	25	33	10	5	152	148	3
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	7	32	6	30	18	53	44	46	35	117	82	28
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-	9	10	16	5	6	15	6	4	8	10	1
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	10	-	-	-	-	-	7	8	1
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-	9	10	6	5	6	15	6	4	1	2	-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	219	736	131	738	256	757	925	1.064	659	2.753	2.552	181
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	44	132	33	145	57	134	207	183	104	540	496	69
6.1	Số điều trị khỏi	"	35	76	18	116	33	63	95	46	78	3	226	49
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	8	45	15	11	17	57	95	120	22	527	261	19
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	1	3	-	2	6	7	8	11	-	9	6	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	-	8	-	14	1	6	9	5	4	1	3	-
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	1	-	1	-	1	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	9	447	5	749	12	40	1.194	133	2.225	4.081	23	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	9	10	5	5	12	40	6	51	61	1.413	23	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	73	114	45	3.745	33	126	91	458	145	6.463	167	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	7	10	2	-	24	9	10	51	145	260	23	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	481	1.480	30	895	335	723	1.509	1.847	1.324	18.572	25.030	452
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	83	355	10	306	78	341	685	898	420	4.785	9.178	452
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	57	186	22	105	69	107	239	135	312	1.536	1.682	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	6	79	10	18	10	16	56	46	42	208	487	-
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	1	-	-	-	-	-	25	-	381	451	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	1	-	-	-	-	-	14	-	55	121	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	96	201	21	266	105	186	247	258	247	2.833	3.717	103
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	10	64	11	64	28	52	82	97	49	351	598	9
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	1	39	-	10	9	21	56	30	28	459	898	63
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	19	-	7	1	7	33	26	15	89	358	63

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Páh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt		Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh		825
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"				804
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"				-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"				83
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"				217
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt				37
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh					-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"				37
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				108
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"				103
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"				-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"				19
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"				17
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt				2
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh					-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"				2
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày				458
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt				95
6.1	Số điều trị khỏi	"				25
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"				67
6.3	Số điều trị không thay đổi	"				2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"				-
6.5	Số tử vong	"				1
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"				-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt				-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"				-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày				-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"				-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt				1.090
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				251
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt				161
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				9
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt				-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				-
12	Tổng số siêu âm	Lượt				221
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				47
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt				18
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				-

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 25 NĂM 2026
(Từ ngày 17/6/2026 đến ngày 23/6/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Quyết định phê duyệt Danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành (cấp cơ sở) năm 2026 và kinh phí thực hiện
2	Tạm dừng triển khai nhiệm vụ bảo đảm công tác y tế, an toàn thực phẩm phục vụ Chương trình Lễ hội Âm nhạc - Nghệ thuật Tây Nguyên “Bản hòa âm đại ngàn”
3	Phối hợp bảo đảm công tác y tế phục vụ Giải Cờ vua trẻ miền Trung và Tây Nguyên mở rộng lần thứ VIII năm 2026
4	Phối hợp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực y, dược cổ truyền
5	Rà soát, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công chức, viên chức, người lao động
6	Đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế Quy Nhơn (16/6/2026)
7	Điều chỉnh thời gian và bổ sung nội dung tập huấn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi
8	Trình UBND tỉnh báo cáo, đề nghị ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
9	Tham gia, góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu các nguồn kinh phí thực hiện
10	Rà soát, lập và phê duyệt danh sách đối tượng khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP
11	Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức Khỏe nhân dân năm 2026 trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai
12	Bảo đảm công tác y tế phục vụ Hội thảo quốc tế “Kết nối miền cao: Vai trò của miền Trung trong tiến trình hình thành Việt Nam toàn cầu”
13	Phục vụ công tác y tế Chương trình Khai mạc Lễ hội du lịch hè năm 2026 “Gia Lai - Điểm đến kỳ thú”
14	Quyết định kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai có kết quả giám sát mẫu không đạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai
15	Phối hợp bảo đảm công tác y tế phục vụ cưỡng chế tại khu vực Cảng Quy Nhơn
16	Phục vụ công tác y tế Hội thảo quốc tế “Kết nối miền cao: Vai trò của miền Trung trong tiến trình hình thành Việt Nam toàn cầu”
II. Tổ chức cán bộ	
17	Tham gia khoá học trực tuyến miễn phí “AI cơ bản dùng cho Văn phòng”
18	Báo cáo sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Y tế tỉnh Gia Lai
19	Trình UBND tỉnh đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nội dung
20	Đôn đốc triển khai công tác chuẩn bị để đưa Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai đi vào hoạt động
21	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại lãnh đạo quản lý và tương đương, công chức chuyên môn thuộc và trực thuộc Sở Y tế (Quý II năm 2026)
22	Đề nghị góp ý dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai
23	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai
24	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Y tế Tây Sơn
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
25	Ban hành kế hoạch đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 17 năm 2026)
26	Báo cáo kết quả khắc phục kiến nghị của cử tri đến thời điểm giám sát
27	Báo cáo tình hình bảo đảm thuốc, vật tư y tế, chất lượng khám, chữa bệnh và hoạt động y tế cơ sở 6 tháng đầu năm 2026
28	Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư y tế 6 tháng đầu năm 2026
29	Cử công chức, viên chức tham gia công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế năm 2027 - 2028
30	Chỉ đạo các cơ sở đảm bảo nguồn cung thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trong dịp hè năm 2026
31	Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 16 năm 2026)
32	Góp ý “Đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch đã được phê duyệt” (lần 2)
33	Góp ý dự thảo Thông tư quy định về xác định mức độ rủi ro, biện pháp quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa là thiết bị y tế và tạm ngưng hiệu lực về danh mục thiết bị y tế phải kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật thiết bị y tế
34	Góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 30/2025/TT-BYT
35	Góp ý Hồ sơ xây dựng Đề án quản lý chuỗi cung ứng thiết bị y tế
36	Hoàn thiện hồ sơ đề xuất nhu cầu thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2027
37	Hoàn thiện hồ sơ và đề nghị cấp Giấy chứng nhận lớp đào tạo chuyên gia GSP, GDP, GPP
38	Họp Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 17/2026
39	Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 17 năm 2026
40	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
41	Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược
42	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
43	Rà soát danh mục thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm
44	Rà soát thuốc, thiết bị y tế phục vụ hoạt động của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai
45	Tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 86/2012/NĐ-CP
46	Thành lập Đoàn đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
47	Thông báo điều chỉnh thời gian hiến máu tình nguyện ngày 19/6/2026
48	Thông báo đình chỉ lưu hành, thu hồi và tiêu hủy mỹ phẩm do không có đầy đủ hồ sơ PIF
49	Thu hồi số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm.
50	Trả hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược

STT	Nội dung
51	Trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược
52	Triển khai Quyết định số 133/QĐ-YDCT ngày 15/6/2026 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền
53	Triển khai thực hiện Quyết định số 470/QĐ-QLD ngày 16/6/2026 của Cục Quản lý Dược
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
54	Đề nghị báo cáo khẩn số liệu tai nạn, thương tích trẻ em 5 tháng đầu năm 2026
55	Báo cáo Tình hình trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích và trẻ em vi phạm pháp luật
56	Tham dự tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm CSDL cơ sở trợ giúp xã hội và người làm CTXH
57	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Người cao tuổi Việt Nam năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
58	Hướng dẫn phối hợp liên ngành thực hiện nhiệm vụ về công tác trẻ em ở cấp xã
59	Tham dự tập huấn “Nâng cao năng lực xác nhận khuyết tật cho cán bộ làm công tác người khuyết tật”
60	Triển khai các phần mềm cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội
61	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách, đề án và kế hoạch phát triển kinh tế bạc
62	Góp ý dự thảo Dự thảo Đề án “Củng cố, phát triển cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn tỉnh Gia Lai”
V. Kế hoạch - Tài chính	
63	Kinh phí thực hiện chi phụ cấp đặc biệt theo thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ
64	Triển khai thực hiện quyết định số 100/2026/QĐ_UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số và máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh gia lai
65	Đánh giá chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 của 135 xã, phường
66	Quyết định Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường công trình: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trung tâm y tế quy nhơn
67	Mời hoàn thiện hợp đồng tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường dự án: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm y tế Quy Nhơn
68	Rà soát, hoàn thiện hồ sơ phương án giá dịch vụ trợ giúp xã hội
69	Rà soát, làm rõ số liệu diện tích, giá trị tài sản đề nghị khai thác tại Trung tâm y tế Phú Thiện
70	Triển khai Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh quy định về hỗ trợ thuê tài sản công trên địa bàn tỉnh gia lai
71	Báo cáo chi tiết từng nguồn kinh phí thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang năm 2026 (vốn sự nghiệp) đề nghị điều chỉnh giảm dự toán theo đúng mã chương, mã ngành kinh tế, mã CTMT, mã dự phòng
72	Quyết định Phê duyệt E-hsmt gói thầu: “mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: đơn nguyên nội thận - lọc máu
73	Bổ sung cơ sở tính toán tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai
74	Rà soát, xử lý công nợ với Công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng
75	Tăng cường quản lý công tác điều chỉnh chủng loại, mã hiệu, xuất xứ vật tư, thiết bị trong quá trình thi công

STT	Nội dung
76	Báo cáo Kết quả triển khai nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trong 6 tháng đầu năm 2026
77	Quyết định Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc dự án: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm y tế Quy Nhơn
78	Báo cáo Công tác y tế tuần 24 năm 2026
79	Rà soát, báo cáo các nội dung liên quan đến phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh
80	Phối hợp, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku
81	Đề nghị hoàn thiện thủ tục, hồ sơ điều chuyển tài sản công
82	Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trong lĩnh vực y tế 6 tháng đầu năm 2026
83	Quyết định Điều chuyển tài sản là công cụ, dụng cụ từ văn phòng Sở Y tế sang Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku quản lý, sử dụng
84	Tham gia góp ý dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh
85	Triển khai nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án
86	Báo cáo làm rõ tiến độ thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo khối nhà khu B và khối nhà khu C Bệnh viện đa khoa Gia Lai
87	Rà soát, bổ sung dữ liệu hiện trạng đối với 25 trạm y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn
88	Cung cấp thông khởi tạo hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế
89	Mời họp tổ kiểm tra, lựa chọn báo giá để lập giá dự toán gói thầu: “mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: đơn nguyên nội thận - lọc máu
90	Ý kiến đối với đề xuất không ban hành chỉ thị mới về tăng cường công tác quản lý chất thải y tế trong cơ sở y tế
91	Trả lời ý kiến thường trực đảng ủy xã Ia Tul về quy hoạch, diện tích trạm y tế cấp xã
92	Dự toán kinh phí triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã theo kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh
93	Triển khai thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo thông báo số 431/TB-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh
94	Báo cáo Tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh
95	Cung cấp hồ sơ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu tư vấn khảo sát địa chất và lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
96	Hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công tại BVĐK Gia Lai vào mục đích liên doanh, liên kết theo ý kiến của sở tài chính
97	Triển khai áp dụng các quy định mới của pháp luật về xây dựng từ ngày 01/7/2026
98	Tham gia ý kiến chủ trương đầu tư dự án xây dựng, sửa chữa nâng cấp trung tâm y tế đak đo
99	Tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku
100	Cử viên chức tham gia tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu: “mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: đơn nguyên nội thận - lọc máu

STT	Nội dung
101	Cử viên chức tham gia tổ thẩm định gói thầu: “mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: đơn nguyên nội thận - lọc máu
102	Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2025 trở về trước
103	Triển khai thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
104	Báo cáo nguồn lực năm 2026 theo nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ
105	Tham gia ý kiến thẩm định phương án giá bán nước sạch hệ thống cấp nước Khu kinh tế Nhơn Hội của công ty cổ phần HALCOM Việt Nam
106	Nhận xét báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 của TTYT Kông Chro
107	Báo cáo Đánh giá kết quả triển khai thực hiện thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế
108	Rà soát, cập nhật tình hình xử lý dự án trên hệ thống 751
109	Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quý II, 6 tháng năm 2026 của 135 xã, phường
110	Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất xử lý VBQPPL, văn bản chính sách liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước trong lĩnh vực y tế
111	Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (điều chỉnh kinh phí công tác nghiên cứu khoa học của ngành y tế)
112	Báo cáo chi tiết kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 kéo dài sang năm 2026 (vốn sự nghiệp) đề nghị điều chỉnh giảm dự toán
VI. Công tác khác	
113	Tham gia ý kiến dự thảo Quyết định bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế
114	Tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Giải thưởng truyền thông về quyền con người “Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam 2026”
115	Báo cáo Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XII
116	Mời tham dự Hội nghị tập huấn sử dụng các tính năng mới trên Hệ thống Văn phòng điện tử tỉnh Gia Lai (Hệ thống iDesk).
117	Tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Sở Y tế
118	Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công
119	Kế hoạch Tiếp tục quán triệt, thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán ngành Y tế
120	Thông tin mẫu tranh cổ động tuyên truyền “Hệ giá trị gia đình Việt Nam”
121	Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế